

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn K; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Hà Thị Phương L; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 4 năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Hiện tại anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L có 01 con chung Nguyễn Minh T - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2017. Ly hôn, anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L thỏa thuận, chị L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh T; anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị Phương L 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)/tháng. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L đã thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L thỏa thuận anh Nguyễn Văn K chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 04 tháng 7 năm 2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L.

- Về con chung: Chị Hà Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2017; anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị Phương L 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Hà Thị Phương L đã thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn K nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, anh Nguyễn Văn K đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004342 ngày 09 tháng 7 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch